

## APPLYING PROBLEM BASED LEARNING IN TEACHING THE COURSE ON COMMUNICATION SKILLS IN PHARMACEUTICAL SALES

Vu Thi Huong\*, Duong Anh Tuyet

*Hai Duong Central College of Pharmacy - 324 Nguyen Luong Bang, Le Thanh Nghi Ward, Hai Phong City, Vietnam*

Received: 13/09/2025

Revised: 03/10/2025; Accepted: 08/10/2025

### ABSTRACT

**Objective:** To design and conduct a pedagogical experiment on the lecture Dispensing prescription medicines using the problem based learning method for full-time college students of Cohort 13, Hai Duong Central College of Pharmacy.

**Research methods:** The study employed a cross-sectional descriptive research design, combining both qualitative and quantitative methods. The quantitative study was conducted to analyze students' learning outcomes and their evaluations of the lecture.

**Results:** The pedagogical experiment conducted with 90 students showed that the majority of them were satisfied or very satisfied with the outcomes and the assessment methods designed in the study (accounting for 72.23%). Up to 93.3% of students agreed that the lesson brought various benefits.

**Conclusion:** Problem based learning is an approach aligned with the trend of innovating learner-centered teaching methods. The pedagogical experiment conducted in the Department of Pharmacy Management & Economics, Hai Duong Central College of Pharmacy serves as an example illustrating both the application and the effectiveness of this method.

**Keywords:** Problem based learning, PBL.

---

\*Corresponding author

**Email:** vuhuongdkh90@gmail.com **Phone:** (+84) 389924745 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD18.3482**



# VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰA TRÊN VẤN ĐỀ TRONG GIẢNG DẠY MÔN HỌC KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG DƯỢC PHẨM

Vũ Thị Hường\*, Dương Ánh Tuyết

Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương - 324 Nguyễn Lương Bằng, P. Lê Thanh Nghị, Tp. Hải Phòng, Việt Nam

Ngày nhận: 13/09/2025

Ngày sửa: 03/10/2025; Ngày đăng: 08/10/2025

## ABSTRACT

**Mục tiêu:** Thiết kế và thực nghiệm sư phạm bài giảng Bán thuốc kê đơn theo phương pháp dạy học dựa trên vấn đề trên đối tượng sinh viên cao đẳng chính quy Khóa 13, Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương.

**Phương pháp nghiên cứu:** Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Nghiên cứu định lượng được thực hiện nhằm phân tích kết quả học tập của sinh viên và đánh giá của sinh viên với bài giảng.

**Kết quả:** Kết quả thực nghiệm sư phạm bài giảng trên 90 sinh viên cho thấy đa số sinh viên đều hài lòng/rất hài lòng với kết quả và phương pháp đánh giá được thiết kế theo nghiên cứu (chiếm 72,23%). Có đến 93,3% sinh viên đồng ý rằng bài học mang lại nhiều lợi ích khác nhau.

**Kết luận:** Dạy học dựa trên vấn đề là phương pháp tiếp cận xu hướng đổi mới phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, phù hợp với thực nghiệm sư phạm được tiến hành tại Bộ môn Quản lý và Kinh tế Dược, Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương, là ví dụ minh họa cho cách thức sử dụng cũng như hiệu quả của phương pháp này.

**Từ khóa:** Dạy học dựa trên vấn đề, PBL.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, phương pháp dạy học dựa trên vấn đề (problem based learning - PBL) đang được các nền giáo dục ở nhiều nước quan tâm nghiên cứu và ứng dụng do hiệu quả và khả năng phát huy tính tích cực từ sinh viên [1-3]. Môn học Kỹ năng giao tiếp bán hàng dược phẩm là môn học chuyên ngành được xây dựng và đặt nền móng đầu tiên bởi Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương, có nội dung, mục tiêu gắn liền với nhu cầu thực tiễn của ngành Dược. Do đó yêu cầu tối ưu phương pháp, cách thức vận dụng để dạy học hiệu quả môn học này là một yêu cầu cấp thiết.

Chúng tôi lựa chọn bài “Bán thuốc kê đơn” là nội dung tiêu biểu của môn học để thực hiện nghiên cứu này với 2 mục tiêu: (1) Thiết kế bài giảng Bán thuốc kê đơn theo phương pháp PBL; và (2) Thực nghiệm sư phạm bài giảng Bán thuốc kê đơn theo phương pháp PBL trên đối tượng sinh viên cao đẳng chính quy. Kết quả của nghiên cứu là cơ sở để chúng tôi đưa ra các kiến nghị tới Ban Giám hiệu Nhà trường trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng

một cách có chọn lọc và sáng tạo những ý tưởng cốt lõi của phương pháp PBL vào thực tiễn đào tạo tại trường, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, giúp nhà trường đào tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp phương pháp định tính và định lượng.

### 2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 10/2022-3/2023.

- Địa điểm nghiên cứu: Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương.

### 2.3. Đối tượng nghiên cứu

- Phương pháp PBL.

\*Tác giả liên hệ

Email: vuhuongdkh90@gmail.com Điện thoại: (+84) 389924745 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD18.3482>

- Bài giảng Bán thuốc theo đơn.

- Sinh viên cao đẳng chính quy Khóa 13, Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương.

## 2.4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp phương pháp định tính và phương pháp định lượng.

Nghiên cứu định tính bằng phương pháp tổng quan tài liệu giúp khám phá, tìm hiểu về phương pháp PBL và xây dựng, thiết kế bài giảng Bán thuốc theo đơn theo phương pháp PBL.

Nghiên cứu định lượng được thực hiện nhằm phân tích kết quả học tập của sinh viên và đánh giá của sinh viên với bài giảng.

## 2.5. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện trên 90 sinh viên của 3 lớp cao đẳng chính quy Khóa 13 (lớp 13A1, lớp 13B2 và lớp 13C1) được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

## 2.6. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu thực hiện khảo sát trực tuyến thông qua phần mềm Google Form. Phiếu khảo sát được gửi tới sinh viên thông qua Zalo nhóm lớp.

## 2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Phiếu khảo sát thu về được kiểm tra, loại các phiếu không đủ thông tin hoặc thông tin không phù hợp. Tất cả các dữ liệu thu thập được mã hóa và đưa vào xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2007. Mẫu thu thập được sẽ được tiến hành thống kê phân loại theo giới tính, lớp... Giá trị của biến số được mô tả dưới dạng tần số và phần trăm.

## 2.8. Đạo đức nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu được giải thích rõ ràng về mục đích và nội dung của nghiên cứu, đồng ý và tự nguyện tham gia vào nghiên cứu. Thông tin khai thác được mã hóa và đảm bảo bí mật cho đối tượng được nghiên cứu.

# 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

## 3.1. Thiết kế bài giảng Bán thuốc kê đơn theo phương pháp PBL

### 3.1.1. Quy trình thiết kế bài giảng

Chúng tôi đề xuất các bước thiết kế bài PBL sẽ theo 3 giai đoạn chính: (1) Xác định vấn đề; (2) Phân tích vấn đề; (3) Giải quyết vấn đề với 7 bước thực hiện như bảng 1.

**Bảng 1. Quy trình thiết kế bài giảng**

| Tên bước                                            | Nội dung                                                                                                                               | Cách đánh giá                                                                                                                                                   | Người thực hiện       |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Xác định vấn đề                                     | Xác định vấn đề phù hợp với mục tiêu bài học và bám sát thực tiễn                                                                      | Dựa vào mục tiêu bài học và thực tiễn                                                                                                                           | Giảng viên, sinh viên |
| Chuẩn bị nguồn học liệu tham khảo                   | Chuẩn bị hệ thống tài liệu tham khảo đa dạng, phong phú                                                                                | Có nhiều tài liệu tham khảo phù hợp với mục tiêu                                                                                                                | Giảng viên            |
| Khai thác sự hiểu biết của sinh viên                | Đặt 3 câu hỏi: liên quan đến vấn đề cần giải quyết thì sinh viên chưa biết điều gì, đã biết điều gì và cần biết điều gì                | Sinh viên trả lời đúng nội dung có liên quan đến vấn đề học tập                                                                                                 | Giảng viên            |
| Tổ chức tự học                                      | Giảng viên yêu cầu sinh viên tự học, thống nhất thời gian học, thời gian lượng giá...<br>Lượng giá sinh viên                           | Sinh viên học theo đúng thời gian<br>Trả bài đúng thời gian quy định                                                                                            | Giảng viên, sinh viên |
| Giao vấn đề và thống nhất các yêu cầu với sinh viên | Tổ chức phân công các nhóm sinh viên<br>Giao chủ đề cho các nhóm thảo luận và thống nhất về tiêu chí đánh giá, thời gian, địa điểm     | Phân công các nhóm sinh viên với số lượng từ 3-5 sinh viên/nhóm<br>Các chủ đề phù hợp với mục tiêu bài học, phù hợp với nội dung sinh viên chưa biết, muốn biết | Giảng viên            |
| Nghiên cứu vấn đề                                   | Các nhóm phân công nhiệm vụ, tổ chức thu thập tài liệu, nghiên cứu, trao đổi, chuẩn bị nội dung báo cáo, trình bày về vấn đề được giao | Các nhóm có danh sách phân công cụ thể, rõ ràng                                                                                                                 | Sinh viên             |

| Tên bước            | Nội dung                                                                                                                      | Cách đánh giá                                                          | Người thực hiện       |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Báo cáo và đánh giá | Tổ chức báo cáo chung giữa các nhóm (hoặc chia sẻ, trao đổi trực tuyến); thảo luận, đánh giá kết quả làm việc nhóm và cá nhân | Các thành viên trong nhóm báo cáo đúng chủ đề, nội dung được phân công | Giảng viên, sinh viên |

### 3.1.2. Tiến trình các bước giảng dạy bài Bán thuốc theo đơn theo PBL

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành trên 3 lớp cao đẳng chính quy: lớp 13A1, lớp 13B2 và lớp 13C1. Trình tự thực hiện bài giảng Bán thuốc theo đơn theo phương pháp PBL trên các lớp được tiến hành theo các bước:

**Bước 1:** Giảng viên nêu vấn đề.

Giảng viên cho sinh viên xem một video về tình huống bán thuốc theo đơn và xác định vấn đề mà sinh viên cần thực hiện.

Mỗi lớp được chia thành 5 nhóm, mỗi nhóm 5-6 người. Giảng viên phân công các nhóm nghiên cứu vấn đề, thống nhất với lớp về tiêu chí đánh giá, thời gian, địa điểm...

Giảng viên gửi link Bảng mô tả vấn đề (Google Form), Phiếu học tập, Tài liệu tham khảo, Video bán thuốc kê đơn để sinh viên tự tìm hiểu, nghiên cứu trước.

**Bước 2:** Thảo luận nhóm.

Sinh viên nghiên cứu tài liệu, thảo luận, hoàn thành phiếu học tập theo nhóm, đồng thời các nhóm phân công nhiệm vụ, tổ chức thu thập tài liệu, nghiên cứu, trao đổi, chuẩn bị nội dung báo cáo/trình bày về vấn đề được giao.

Giảng viên họp riêng với từng nhóm để kiểm tra tiến độ và hỗ trợ (nếu cần) (15 phút/nhóm).

Cuối buổi thảo luận, các nhóm hoàn thành Phiếu học tập và nộp lại cho giảng viên.

### 3.2.2. Kết quả khảo sát thực nghiệm

Giảng viên tổng kết nội dung liên quan đến vấn đề và nhắc lại yêu cầu của buổi học tiếp theo:

- Các nhóm tiếp tục thảo luận xây dựng quy trình các bước thực hiện bán thuốc kê đơn theo vấn đề đã đưa ra (theo nhóm).

- Chuẩn bị file PowerPoint để báo cáo và nộp vào email giảng viên trước buổi báo cáo ít nhất 1 ngày.

**Bước 3:** Báo cáo, thuyết trình.

Tổ chức thuyết trình nhóm, đóng vai thực hiện quy trình bán thuốc kê đơn theo vấn đề.

Sau khi báo cáo, sinh viên mỗi nhóm trả lời câu hỏi từ giảng viên và các nhóm khác.

Giảng viên nhận xét, đánh giá bài báo cáo của từng nhóm.

**Bước 4:** Phản hồi và đánh giá.

Sinh viên viết phản hồi cá nhân về vấn đề học được.

Giảng viên nhận xét, cho điểm cá nhân dựa vào phần thuyết trình, bài viết phản hồi và quá trình làm việc nhóm của sinh viên. Kết quả học tập được đánh giá theo trọng số:

- Phân tích vấn đề (cá nhân): 10%.

- Thảo luận nhóm với giảng viên (cá nhân): 20%.

- Phiếu học tập (nhóm): 20%.

- Bài thuyết trình (nhóm): 30%.

- Thảo luận (cá nhân): 20%.

### 3.2. Kết quả khảo sát thực nghiệm sư phạm bài giảng Bán thuốc kê đơn theo phương pháp PBL

#### 3.2.1. Đặc điểm về thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Trong 90 sinh viên của 3 lớp có đến 67 sinh viên nữ, chiếm tỷ lệ 74,4%, gấp gần 3 lần sinh viên nam (25,6%). Đây là điểm đặc thù của sinh viên Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương: tỷ lệ sinh viên nữ luôn cao hơn so với sinh viên nam. Số lượng sinh viên của các lớp được phân bố tương đối đồng đều.

**Bảng 2. Kết quả phân phối thực nghiệm điểm đánh giá của sinh viên**

| Lớp  | Chỉ số    | Số sinh viên | Số sinh viên đạt điểm (Xi) |         |         |         |        |
|------|-----------|--------------|----------------------------|---------|---------|---------|--------|
|      |           |              | 5,0-5,9                    | 6,0-6,9 | 7,0-7,9 | 8,0-8,9 | 9,0-10 |
| 13A1 | Tần số    | 30           | 3                          | 6       | 15      | 6       | 0      |
|      | Phần trăm | 100          | 10,00                      | 20,00   | 50,00   | 20,00   | 0,00   |
| 13B2 | Tần số    | 28           | 0                          | 7       | 16      | 5       | 0      |
|      | Phần trăm | 100          | 0,00                       | 25,00   | 57,14   | 17,86   | 0,00   |

| Lớp  | Chỉ số    | Số sinh viên | Số sinh viên đạt điểm (Xi) |         |         |         |        |
|------|-----------|--------------|----------------------------|---------|---------|---------|--------|
|      |           |              | 5,0-5,9                    | 6,0-6,9 | 7,0-7,9 | 8,0-8,9 | 9,0-10 |
| 13C1 | Tần số    | 32           | 0                          | 8       | 22      | 1       | 1      |
|      | Phần trăm | 100          | 0,00                       | 25,00   | 68,75   | 3,13    | 3,13   |
| Tổng | Tần số    | 90           | 3                          | 21      | 53      | 12      | 1      |
|      | Phần trăm | 100          | 3,33                       | 23,33   | 58,89   | 13,34   | 1,11   |

Kết quả cho thấy, số sinh viên đạt dưới 6,0 điểm và trên 9,0 điểm rất ít, chỉ có 3 sinh viên (3,33%) đạt điểm trong khoảng 5,0-5,9 và 1 sinh viên (1,11%) đạt điểm 9,0-10. Đa số sinh viên đạt điểm trong khoảng 7,0-7,9 (53 sinh viên = 58,89%). Không có sinh viên nào không đạt (dưới 5,0 điểm).

Kết quả điểm đánh giá sinh viên của 3 lớp tương đối đồng đều, đa số sinh viên của cả 3 lớp đều đạt điểm trong khoảng 7,0-7,9.

**Bảng 3. Kết quả đánh giá của sinh viên với bài giảng PBL (n = 90)**

| Biến số                                                             |        |           |                  |
|---------------------------------------------------------------------|--------|-----------|------------------|
| Giá trị                                                             | Tần số | Tỷ lệ (%) | Tỷ lệ/số mẫu (%) |
| <b>Hoạt động sinh viên đã tham gia khi học bài Bán thuốc kê đơn</b> |        |           |                  |
| Tìm kiếm tài liệu                                                   | 61     | 18,77     | 67,78            |
| Đọc, nghiên cứu tài liệu                                            | 65     | 20,00     | 72,22            |
| Thảo luận trong nhóm                                                | 72     | 22,15     | 80,00            |
| Chuẩn bị báo cáo                                                    | 47     | 14,46     | 52,22            |
| Báo cáo trước lớp                                                   | 32     | 9,85      | 35,56            |
| Thực hiện video bán thuốc kê đơn                                    | 47     | 14,46     | 52,22            |
| Không tham gia hoạt động nào                                        | 1      | 0,31      | 1,11             |
| Tổng                                                                | 325    | 100,00    | 361,11           |
| <b>Cảm nhận của sinh viên về bài học Bán thuốc kê đơn</b>           |        |           |                  |
| Giúp sinh viên hiểu nội dung bài học hơn                            | 69     | 20,72     | 76,67            |
| Giúp sinh viên mở rộng kiến thức                                    | 64     | 19,22     | 71,11            |
| Giúp sinh viên rèn luyện khả năng trình bày                         | 70     | 21,02     | 77,78            |
| Giúp sinh viên phát triển tư duy                                    | 63     | 18,92     | 70,00            |
| Giúp sinh viên biết cách làm việc nhóm                              | 61     | 18,32     | 67,78            |

| Biến số                                                                  |        |           |                  |
|--------------------------------------------------------------------------|--------|-----------|------------------|
| Giá trị                                                                  | Tần số | Tỷ lệ (%) | Tỷ lệ/số mẫu (%) |
| Làm mất nhiều thời gian môn học                                          | 6      | 1,80      | 6,67             |
| Tổng                                                                     | 333    | 100,00    | 370,00           |
| <b>Những việc giảng viên cần làm để vận dụng tốt hơn phương pháp PBL</b> |        |           |                  |
| Chọn vấn đề phù hợp hơn                                                  | 18     | 11,11     | 20,00            |
| Hướng dẫn sinh viên tìm tài liệu                                         | 25     | 15,43     | 27,78            |
| Hướng dẫn sinh viên cách trình bày                                       | 35     | 21,60     | 38,89            |
| Tổ chức lớp học tốt hơn                                                  | 18     | 11,11     | 20,00            |
| Có cách đánh giá tốt hơn                                                 | 20     | 12,35     | 22,22            |
| Tốt, không cần làm gì thêm                                               | 46     | 28,40     | 51,11            |
| Tổng                                                                     | 162    | 100,00    | 180,00           |

Kết quả ở bảng 3 cho thấy đa số sinh viên đều tham gia vào các hoạt động, chiếm 98,89%. Trung bình 1 sinh viên tham gia 3,6 hoạt động khác nhau. Trong 6 hoạt động, sinh viên tham gia nhiều nhất hoạt động “thảo luận nhóm” (80%), hơn một nửa sinh viên có tham gia vào hoạt động “chuẩn bị báo cáo” hoặc “thực hiện video bán thuốc kê đơn” (52,22%). Gần 80% sinh viên cho rằng bài học giúp sinh viên rèn luyện khả năng trình bày (77,78%) và giúp sinh viên hiểu nội dung bài học hơn (76,67%); khoảng 70% sinh viên đồng ý bài học giúp sinh viên mở rộng kiến thức (71,11%), giúp sinh viên phát triển tư duy (70%) và giúp sinh viên biết cách làm việc nhóm (67,78%).

Kết quả mô tả thống kê cho thấy, đa số sinh viên đều cảm thấy hài lòng hoặc rất hài lòng với kết quả đánh giá, chiếm tỷ lệ 72,23%. Chỉ có 1 sinh viên không hài lòng với điểm đánh giá và 24 sinh viên không có ý kiến.

Về mức độ hài lòng của sinh viên với kết quả về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà sinh viên nhận được sau bài học, trên 80% sinh viên cảm thấy hài lòng (chiếm 53,33%) hoặc rất hài lòng (chiếm 31,11%) với kết quả mà sinh viên nhận được từ bài học.

#### 4. BÀN LUẬN

Tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương, nhiều phương pháp tích cực đã và đang được áp dụng như dạy học E-learning, thảo luận nhóm, dạy học tích hợp..., PBL vẫn là phương pháp khá mới với cả giảng viên và sinh viên nhà trường. Bài giảng Bán thuốc kê đơn với thời lượng 4 giờ học được thiết kế theo 3 giai đoạn chính với 7 bước thực hiện có sự tương đồng với những nghiên cứu liên quan trước đó như tại Singapore, Trường Republic Polytechnic, bài học tương ứng với một vấn đề được thực hiện qua 3 giai đoạn: (1) Xác định vấn đề; (2) Phân tích vấn đề (Thảo luận nhóm); và (3) Giải quyết vấn đề (giai đoạn báo cáo) [4]. Nghiên cứu của Hoàng Thị Hồng và cộng sự (2016) chỉ ra 3 bước tiến hành của bài giảng thực nghiệm “Máy biến áp” là: Bước 1. Giảng viên giao vấn đề; Bước 2. Thảo luận nhóm; và Bước 3. Tổ chức buổi thuyết trình và đánh giá kết quả cho các nhóm [2]; nghiên cứu của Lê Văn Hào chỉ ra có 3 giai đoạn tổ chức lớp học nghiên cứu vấn đề là: giai đoạn chuẩn bị; giai đoạn thảo luận và giai đoạn báo cáo [1].

Về kết quả đánh giá bài học cho thấy, có sự phân bố giữa các mức điểm đạt của sinh viên. Kết quả này phản ánh phương pháp PBL có thể giúp đánh giá sinh viên một cách chi tiết và toàn diện hơn các phương pháp dạy học truyền thống. Kết quả này khá tương đồng với kết quả đánh giá sinh viên trong nghiên cứu của Hoàng Thị Hồng và cộng sự (2016) [2].

Về kết quả sinh viên tham gia các hoạt động khác nhau là khá cao, có 98,9% sinh viên đã tham gia vào các hoạt động mang tính chủ động, tích cực và trung bình cứ 1 sinh viên tham gia vào gần 4 (trên tổng số 6) hoạt động. Kết quả trên cho thấy, phương pháp PBL giúp sinh viên tham gia vào nhiều hoạt động hơn, chủ động hơn trong việc tiếp thu và lĩnh hội kiến thức. Đây là ưu điểm lớn của phương pháp PBL mà các phương pháp giảng dạy truyền thống khó có thể đạt được.

Về cảm nhận của sinh viên với bài học Bán thuốc kê đơn giảng dạy theo phương pháp PBL, 93,3% sinh viên đồng ý rằng bài học mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên. Kết quả này cho thấy, ngoài khả năng giúp sinh viên nắm bắt nội dung bài học tốt hơn, việc áp dụng phương pháp PBL cũng tạo điều kiện để nhiều sinh viên có cơ hội rèn luyện những kỹ năng cần thiết như kỹ năng tư duy, kỹ năng trình bày, kỹ năng làm việc nhóm... Rất nhiều nghiên cứu khác cũng có kết quả tương tự [1], [4-5].

#### 5. KẾT LUẬN

Việc vận dụng phương pháp PBL vào giảng dạy bài bán thuốc kê đơn trong môn Kỹ năng bán hàng dược phẩm không chỉ nhằm giúp nâng cao chất lượng

dạy học mà còn góp phần bồi dưỡng phương pháp nhận thức, kỹ năng tư duy và năng lực phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề cho sinh viên. Qua việc thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy để áp dụng phương pháp PBL một cách có hiệu quả, người giảng viên cần phải tích cực đổi mới tư duy, phát huy tính sáng tạo và nỗ lực đầu tư nhiều thời gian cho bài giảng. Điều này đòi hỏi giảng viên không chỉ nắm chắc kiến thức chuyên môn, khoa học mình giảng dạy mà còn phải am hiểu sâu sắc phương pháp luận nhận thức khoa học, phương pháp tạo vấn đề. Đối với sinh viên, các em cần thay đổi tư duy học tập theo hướng chủ động và tích cực, đồng thời chuẩn bị đầy đủ tâm thế, điều kiện cá nhân cho quá trình học tập. Kết quả của nghiên cứu là ví dụ chỉ dẫn cho các bài học, môn học khác khi muốn áp dụng phương pháp PBL.

#### LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi trân trọng cảm ơn nhà giáo Nguyễn Xuân Hùng và toàn thể giảng viên Bộ môn Quản lý và Kinh tế Dược, Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương đã có những đóng góp quan trọng trong quá trình thiết kế và thực nghiệm bài giảng. Xin cảm ơn tất cả các bạn sinh viên 3 lớp 13A1, 13B2 và 13C1, Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương, những người đã trực tiếp tham gia thực nghiệm bài giảng và thực hiện làm khảo sát, hỗ trợ trong quá trình thu thập số liệu cho nghiên cứu.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Văn Hào. Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề: Một số kết quả triển khai. Trường Đại học Nha Trang, 2021.
- [2] Hoàng Thị Hồng, Lê Huy Tùng. Vận dụng dạy học dựa trên vấn đề trong giảng dạy môn học Kỹ thuật điện. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, 32 (2), tr. 9-14.
- [3] Nguyễn Thị Thu Thủy. Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề (PBL - problem based learning) và vận dụng vào thiết kế, giảng dạy chương VII “Mắt và các dụng cụ quang học” - Vật lí 11 - nâng cao. Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, 2019.
- [4] Madeleine Roy, Jean-Marc Denomme. Sự phạm tương tác - Một tiếp cận khoa học thần kinh về học và dạy học. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
- [5] Glen O’Grady et al. One-Day, One-Problem. Springer Science + Business Media, 2012.